

Xuân Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2026

*
Số 04 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh
Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/BTGDVTW, ngày 28/5/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 04/7/2026 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Xuân Giang,

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã theo hướng đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và hành động của cả hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong việc học tập, ứng dụng công nghệ số, góp

phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số của xã.

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có kỹ năng làm việc trên môi trường số, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân; giúp người dân có khả năng sử dụng thành thạo các dịch vụ số thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, VNeID, sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, thương mại điện tử, các nền tảng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số; xây dựng môi trường học tập số rộng khắp, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận tri thức số.

Đổi mới phương thức triển khai Phong trào theo hướng lấy kết quả đầu ra làm thước đo; quản lý, đánh giá bằng dữ liệu số; gắn việc học tập với việc ứng dụng thường xuyên trong thực tiễn.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Phong trào phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất từ xã đến các thôn; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh, của xã và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ thời gian hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm dễ theo dõi, dễ kiểm tra, dễ đánh giá.

Phong trào phải hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm, lấy hiệu quả sử dụng các dịch vụ số của người dân làm tiêu chí đánh giá; tránh triển khai hình thức, chạy theo số lượng.

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong tổ chức thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá kết quả; ưu tiên sử dụng dữ liệu điện tử thay cho báo cáo thủ công.

Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, đoàn viên, thanh niên, giáo viên, học sinh, sinh viên và các lực lượng tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình triển khai; kịp thời biểu dương các mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời chấn chỉnh các đơn vị triển khai chậm tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

1. Gắn Phong trào “Bình dân học vụ số” với nhiệm vụ chuyển đổi số của xã

Triển khai Phong trào phải gắn chặt với việc thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số của xã trong xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; coi Phong trào là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực số của cán bộ và người dân, tạo nền tảng cho việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, xây

dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số toàn diện.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng kế hoạch cụ thể; đưa kết quả thực hiện Phong trào trở thành một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Lấy cấp xã và thôn làm trung tâm triển khai

Tập trung tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số ngay tại địa bàn dân cư; phát huy vai trò của Bộ phận Phục vụ hành chính công, Nhà văn hóa thôn, các điểm sinh hoạt cộng đồng trong tổ chức hướng dẫn người dân.

Mỗi thôn xây dựng kế hoạch riêng phù hợp với điều kiện thực tế; ưu tiên các nhóm đối tượng là người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, lao động nông thôn và các hộ sản xuất, kinh doanh.

3. Lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Các nội dung phổ cập kỹ năng số phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân; tập trung hướng dẫn những kỹ năng thiết yếu, dễ áp dụng, giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Khuyến khích người dân chủ động học tập, thực hành và chia sẻ kỹ năng số trong gia đình và cộng đồng; từng bước hình thành công dân số trên địa bàn xã.

4. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch hoạt động hằng tháng, hằng quý.

Đưa Tổ Công nghệ số cộng đồng trở thành lực lượng trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu khác.

5. Đổi mới phương thức theo dõi, đánh giá

Tăng cường ứng dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”, VNeID và các hệ thống quản lý dữ liệu để theo dõi kết quả học tập, kết quả phổ cập kỹ năng số; giảm tối đa việc tổng hợp số liệu thủ công.

Đánh giá hiệu quả triển khai trên cơ sở sản phẩm cụ thể, dữ liệu thực tế và mức độ hài lòng của người dân; bảo đảm khách quan, minh bạch và phản ánh đúng chất lượng triển khai Phong trào.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức”; các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế trong thời gian qua, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Phát huy hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số”

Tổ chức triển khai sâu rộng việc học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; xác định đây là hình thức học tập chủ yếu để phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thuộc xã phải đăng ký tài khoản, học tập và hoàn thành các chương trình theo quy định; kết quả học tập là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

Khuyến khích cán bộ hưu trí, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên, hộ kinh doanh, doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân tích cực tham gia học tập trên nền tảng.

Văn phòng Đảng ủy phối hợp UBND xã thường xuyên theo dõi, thống kê tỷ lệ tham gia học tập của từng cơ quan, đơn vị, từng thôn; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo xã để chỉ đạo, đôn đốc.

2. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn trực tiếp và trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng.

a. Đối với cán bộ, công chức tập trung bồi dưỡng:

- Kỹ năng khai thác hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Kỹ năng sử dụng chữ ký số.
- Khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung.
- Sử dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công việc.
- Bảo đảm an toàn thông tin.
- Thực hiện quy trình xử lý công việc trên môi trường số.

b. Đối với người dân tập trung hướng dẫn:

- Đăng ký, kích hoạt và sử dụng VNeID.
- Sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- Thanh toán không dùng tiền mặt.
- Hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Khám chữa bệnh bằng căn cước công dân.
- Giao dịch ngân hàng số.
- Mua bán trên sàn thương mại điện tử.
- Bảo vệ thông tin cá nhân.
- Nhận diện các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

c. Đối với hộ sản xuất, kinh doanh:

- Kỹ năng bán hàng trên môi trường số.
- Quảng bá sản phẩm trên nền tảng số.

- Thanh toán điện tử.
- Hóa đơn điện tử.
- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Ứng dụng AI trong quảng bá và kinh doanh.

3. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Kiểm toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại tất cả các thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Tổ Công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm:

- Hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.
- Hướng dẫn cài đặt và sử dụng VNeID.
- Hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến.
- Hướng dẫn thanh toán số.
- Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng số thiết yếu.
- Hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Mỗi tháng, Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức ít nhất 02 buổi hỗ trợ trực tiếp tại Nhà văn hóa thôn hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Mỗi thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng chịu trách nhiệm hỗ trợ một nhóm hộ gia đình; bảo đảm mọi người dân có nhu cầu đều được hướng dẫn.

Kết quả hoạt động của Tổ được ghi nhận bằng danh sách người được hỗ trợ, hình ảnh, biên bản, dữ liệu trên nền tảng số và là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

4. Huy động các lực lượng tham gia Phong trào

Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong xây dựng mô hình “Đại sứ số”, “Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số”, “Mỗi đoàn viên là một tuyên truyền viên chuyển đổi số”.

Phối hợp với các trường học trên địa bàn huy động giáo viên, học sinh tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Khuyến khích cán bộ trẻ, công chức trẻ, hội viên Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tham gia hướng dẫn người dân.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ hỗ trợ thiết bị, đường truyền Internet, tài liệu học tập và các hoạt động tuyên truyền.

5. Quan tâm các nhóm đối tượng đặc thù

Ưu tiên phổ cập kỹ năng số cho:

- Người cao tuổi.
- Người khuyết tật.

- Hộ nghèo.
- Hộ cận nghèo.
- Người có công.
- Đồng bào vùng khó khăn.
- Lao động nông nghiệp.
- Hộ sản xuất nhỏ.

Biên soạn tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu; tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo hình thức “cầm tay chỉ việc”; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận công nghệ số.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng gần gũi, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên:

- Hệ thống truyền thanh xã.
- Trang thông tin điện tử của xã.
- Các mạng xã hội: Facebook (Fanpage), Zalo OA, YouTube
- Bảng tin thôn.
- Các buổi sinh hoạt: chi bộ, đoàn thể, nhân dân.

Thường xuyên giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo; biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Phong trào.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Ban Chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất.

Nội dung kiểm tra tập trung vào:

- Tiến độ thực hiện kế hoạch.
- Tỷ lệ tham gia học tập.
- Chất lượng phổ cập kỹ năng số.
- Hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Kết quả thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kết quả sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Việc kiểm tra, đánh giá phải căn cứ dữ liệu trên các nền tảng số và kết quả thực tế; bảo đảm khách quan, chính xác, không chạy theo thành tích; kịp thời chấn chỉnh những đơn vị thực hiện hình thức hoặc chưa đạt yêu cầu.

8. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá

Thực hiện thống kê, cập nhật thường xuyên các chỉ tiêu triển khai Phong trào trên địa bàn.

Các chỉ tiêu chủ yếu gồm:

- Tỷ lệ cán bộ hoàn thành chương trình học.
- Tỷ lệ người dân tham gia học tập.
- Số lượng tài khoản “Bình dân học vụ số”.
- Số người được hỗ trợ bởi Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- Số lượt sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tỷ lệ người dân sử dụng VNeID.
- Số lớp tập huấn được tổ chức.
- Số buổi tuyên truyền.
- Số mô hình mới được xây dựng.

Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và năm, các đơn vị báo cáo kết quả về Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo xã đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo cấp trên theo quy định.

9. Một số chỉ tiêu phấn đấu năm 2026

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách thuộc xã đăng ký tài khoản, tham gia học tập và hoàn thành các chương trình theo quy định.
- 100% thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn.
- 100% thôn tổ chức các hoạt động phổ cập kỹ năng số.
- Trên 90% người dân có tài khoản VNeID mức độ 2 được hướng dẫn khai thác các tiện ích số.
- Trên 80% hộ gia đình được tiếp cận, tuyên truyền về kỹ năng số.
- 100% hồ sơ hành chính đủ điều kiện được tiếp nhận trên môi trường điện tử.
- 100% cán bộ sử dụng thành thạo chữ ký số và hệ thống quản lý văn bản điện tử.
- Mỗi thôn xây dựng ít nhất 01 mô hình tiêu biểu về “Bình dân học vụ số”.
- Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về chuyển đổi số được tỉnh giao trong năm 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” được bảo đảm từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.
- Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi

Kinh phí được sử dụng để:

- Tổ chức các hội nghị quán triệt, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.
- Biên soạn, in ấn tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích và các sản phẩm truyền thông.
- Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số tại cộng đồng.
- Hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.
- Trang bị, nâng cấp thiết bị phục vụ học tập và tuyên truyền.
- Xây dựng các mô hình điểm về “Bình dân học vụ số”.
- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng.

3. Quản lý và sử dụng kinh phí

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; ưu tiên đầu tư cho các hoạt động trực tiếp phục vụ người dân và các địa bàn còn khó khăn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực Ban Chỉ đạo

- Chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai Phong trào trên địa bàn xã.
- Định kỳ tổ chức họp Ban Chỉ đạo để đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Văn phòng Đảng ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

- Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch.
- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.
- Chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; xây dựng báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất.
- Tham mưu tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết Phong trào.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị và các thôn.

3. UBND xã

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai theo chức năng, nhiệm vụ.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị và đường truyền phục vụ triển khai Phong trào.

- Chỉ đạo Bộ phận Phục vụ hành chính công tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo các trường học, trạm y tế và các đơn vị sự nghiệp tích cực tham gia phổ cập kỹ năng số.

- Chỉ đạo các thôn phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức các hoạt động hướng dẫn người dân.

4. Công an xã

- Hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng tài khoản VNeID mức độ 2.

- Phối hợp tuyên truyền về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến.

- Hướng dẫn khai thác các tiện ích số tích hợp trên VNeID phục vụ đời sống và giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp kiểm tra việc bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình triển khai Phong trào.

5. Ban Xây dựng Đảng

- Phối hợp tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đưa kết quả thực hiện Phong trào vào nội dung đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm.

- Phối hợp tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào.

- Phát động các mô hình “Gia đình số”, “Chi hội số”, “Nông dân số”, “Phụ nữ số”, “Thanh niên số”.

- Huy động đoàn viên, hội viên tham gia hỗ trợ người dân học tập và sử dụng các nền tảng số.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai Phong trào.

7. Đoàn Thanh niên

- Là lực lượng nòng cốt triển khai mô hình “Đại sứ số”, “Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số”.

- Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức các đợt ra quân hỗ trợ người dân.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán số và nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Xây dựng các video, infographic, tài liệu tuyên truyền về kỹ năng số.

8. Trường học, Trạm Y tế và các đơn vị trên địa bàn

- Chủ động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số.

9. Các thôn

- Xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế.

- Phân công thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng phụ trách từng nhóm hộ gia đình.

- Định kỳ tổ chức các buổi hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả và báo cáo Ban Chỉ đạo xã theo quy định.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

- Hỗ trợ người dân tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, VNeID và các ứng dụng số thiết yếu.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động về UBND xã và Văn phòng Đảng ủy.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, các thôn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Báo cáo gửi về Văn phòng Đảng ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chỉ đạo cấp trên.

3. Nội dung báo cáo phải đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả triển khai Phong trào.

VII. TỔ CHỨC KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

- Ban Chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ quan, đơn vị và các thôn.

- Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm để đánh giá toàn diện kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, chấn chỉnh các đơn vị triển khai chưa hiệu quả.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, người đứng đầu và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong năm 2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo xã (qua Văn phòng Đảng ủy) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo;
- Các thôn;
- Lưu: Ban Chỉ đạo, Văn phòng Đảng ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Bùi Ngọc Định

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG
TÂM TẬP TỤC ĐẠY MẠNH PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ” TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN GIANG

(Kèm theo Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang)

ST T	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
1	Tham mưu triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện	Văn phòng Đảng ủy (Cơ quan Thường trực BCĐ)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Văn bản chỉ đạo, báo cáo, biên bản kiểm tra
2	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội	Quý III/2026	Hội nghị, tài liệu tuyên truyền
3	Xây dựng kế hoạch triển khai tại các cơ quan, đơn vị	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 7/2026	Kế hoạch của từng đơn vị
4	Tổ chức cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	UBND xã	Văn phòng Đảng ủy	Thường xuyên	100% cán bộ tham gia học tập
5	Theo dõi, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Văn phòng Đảng ủy	UBND xã, Ban Xây dựng Đảng	Hàng tháng	Báo cáo tổng hợp
6	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức	UBND xã	Công an xã, Đoàn Thanh niên	Theo kế hoạch	Lớp tập huấn, danh sách học viên

ST T	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
7	Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số	Công an xã	Đoàn Thanh niên, Tổ Công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	Số lượt người dân được hướng dẫn
8	Hướng dẫn hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm	UBND xã	Hội Nông dân, Hội Phụ nữ	Thường xuyên	Các lớp hướng dẫn, mô hình thực tế
9	Kiểm toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	UBND xã	Các thôn	Quý III/2026	Quyết định kiện toàn, kế hoạch hoạt động
10	Tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng số tại Nhà văn hóa thôn	Các thôn	Tổ Công nghệ số cộng đồng	Hàng tháng	Biên bản, hình ảnh, danh sách người tham gia
11	Phát động các phong trào “Gia đình số”, “Chi hội số”, “Thanh niên số”, “Phụ nữ số”, “Nông dân số”	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	Các thôn	Thường xuyên	Kế hoạch, báo cáo kết quả
12	Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang TTĐT, mạng xã hội	UBND xã	Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Thanh niên, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	Thường xuyên	Tin, bài, chuyên mục
13	Tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn thông tin mạng, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Công an xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	Thường xuyên	Hội nghị, tài liệu tuyên truyền

ST T	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/Kết quả
14	Kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị và các thôn	Ban Chỉ đạo xã	Văn phòng Đảng ủy	Hàng quý	Báo cáo kiểm tra
15	Sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu	Ban Chỉ đạo xã	UBND xã và các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch	Báo cáo sơ kết, tổng kết; quyết định khen thưởng
16	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ gửi cấp trên	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Hàng quý, 6 tháng, năm	Báo cáo định kỳ và đột xuất
17	Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết	Văn phòng Đảng ủy	UBND xã, các thành viên BCD	Thường xuyên	Báo cáo, tờ trình